TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 685/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 31 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 512/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993

2. Bà Trần Thị Diễm M, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Căn hộ số 21.13 Block Ea3 T, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị Diễm M được xác lập vào năm 2018, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hiện nay, ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị Diễm M đang cư trú tại Quận 7. Ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị Diễm M cùng có Đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7 giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điểm h Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì đây là loại việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, các đương sự thống nhất trình bày như sau:

Qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50, cấp ngày 15/8/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo cả hai trình bày là do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận cho cả hai được thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là sự tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị Diễm M có 02 con chung là trẻ Nguyễn Bảo Tâm, sinh ngày 24/7/2019 và trẻ Nguyễn Bảo Nhi, sinh ngày 26/10/2020. Cả hai thỏa thuận, sau khi ly hôn, giao ông T sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Bảo Tâm, giao bà M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Nguyễn Bảo Nhi. Ông T không cấp dưỡng nuôi trẻ Nhi và bà M không cấp dưỡng nuôi trẻ Tâm. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có do đó không xem xét giải quyết nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về quan hệ nợ chung: Các đương sự xác nhận không có do đó không xem xét giải quyết nên Tòa án ghi nhận.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị Diễm M thuận tình ly hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/8/2018).

- Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị Diễm M có 02 con chung là trẻ Nguyễn Bảo Tâm, sinh ngày 24/7/2019 và trẻ Nguyễn Bảo Nhi, sinh ngày 26/10/2020. Sau khi ly hôn, giao ông T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Bảo Tâm, giao bà M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Nguyễn Bảo Nhi. Ông T không cấp dưỡng nuôi trẻ Nhi và bà M không cấp dưỡng nuôi trẻ Tâm.

Ông Nguyễn Ngọc T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung là trẻ Nguyễn Bảo Nhi. Bà Trần Thị Diễm M có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung là trẻ Nguyễn Bảo Tâm. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị Diễm M xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị Diễm M xác nhận không có.

[2]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị Diễm M chịu lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo giấy thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số 498/TB-TA ngày 08/7/2024 với mã Thông báo nộp tiền số 82QC3KLZSI và theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí ký hiệu BLTU/23P số 0019787 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

[3]. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- UBND Phường 3, Quận 4;
- Lưu hồ sơ vụ án (Định).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm Phương